

Họ và tên: Số báo danh:

PHẦN 1: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 40. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án**Câu 1.** Nền văn minh Đông Nam Á trong quá trình hình thành và phát triển chịu ảnh hưởng của một trong những nền văn minh nào sau đây?

- A. Lưỡng Hà. B. Ai Cập. C. Hà Lan. D. Ấn Độ.

Câu 2. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về những thành tựu của văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại

- A. Hình thành trên cơ sở nền văn minh nông nghiệp lúa nước.
B. Có nhiều đóng góp to lớn vào nền văn minh của nhân loại.
C. Là nền văn minh có sự dung hòa yếu tố bản địa và ngoại lai.
D. Xuất hiện sớm cùng các nền văn minh Ấn Độ, Trung Hoa.

Câu 3. Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất trong lịch sử bắt đầu từ quốc gia nào sau đây?

- A. Mỹ. B. Anh. C. Pháp. D. Đức.

Câu 4. 18. Nhận định nào sau đây là đúng về văn minh phương Đông thời cổ - trung đại?

- A. Các trung tâm văn minh đều gắn với điều kiện tự nhiên thuận lợi cho kinh tế hàng hóa phát triển.
B. Nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền tiến bộ tạo điều kiện cho người dân tự do sáng tạo.
C. Nhà nước chuyên chế là yếu tố quyết định đặc trưng nền kinh tế lấy nông nghiệp làm chủ đạo.
D. Điều kiện tự nhiên thuận lợi là nền tảng quan trọng cho sự ra đời nhà nước và văn minh sớm.

Câu 5. Nét đẹp nào trong tín ngưỡng của người Việt cổ còn được gìn giữ đến ngày nay?

- A. Thờ những người có công với cộng đồng.
B. Thờ các vị thần của Hin-đu giáo.
C. Thờ thần, Phật và thần bản địa.
D. Thờ đức chúa trời và các vị thần Hin-đu.

Câu 6. Kiến trúc dân gian đặc trưng của cư dân Đông Nam Á là

- A. nhà cổ. B. nhà sàn. C. nhà trệt. D. nhà nổi.

Câu 7. Cho các nhận định sau:

1. Nhà sàn là loại hình nhà ở đặc trưng của cư dân Văn Lang - Âu Lạc.
2. Thức ăn chủ yếu của cư dân Việt cổ là gạo nếp, gạo tẻ, kê, đậu và thủy hải sản.
3. Văn minh Văn Lang - Âu Lạc tiếp thu có chọn lọc văn minh Ấn Độ và Trung Hoa.
4. Cư dân Việt cổ yêu thích lễ hội, trong lễ hội thường thực hành các tín ngưỡng nông nghiệp.
5. Trống đồng vừa là nhạc cụ, vừa là vật phẩm tâm linh trong đời sống tinh thần của người Việt cổ.

Số nhận định đúng là

- A. 1. B. 3. C. 2. D. 4.

Câu 8. Nhận định nào sau đây là đúng về văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại?

- A. Là nơi hội tụ tinh hoa của các nền văn minh nhân loại.

B. Văn minh hình thành trên nền kinh tế biển và nông nghiệp.

C. Là bản sao của văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Hoa.

D. Là nền văn minh mang tính chất đa dạng trong thống nhất.

Câu 9. Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử diễn ra đều xuất phát từ nhu cầu nào sau đây?

A. Đòi hỏi của các nước tư bản phương Tây.

B. Đáp ứng yêu cầu của chiến tranh thế giới.

C. Đáp ứng yêu cầu của sản xuất và cuộc sống.

D. Nhu cầu thu lợi nhuận cao của giới tư bản.

Câu 10. Trên cơ sở tiếp thu chữ viết từ Ấn Độ, các nước Đông Nam Á đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình, điều đó chứng tỏ

A. ý thức xây dựng bản sắc văn hóa độc lập trong quá trình giao lưu văn hóa.

B. chữ viết Ấn Độ được giữ nguyên và điều chỉnh phù hợp với ngữ âm bản địa.

C. quá trình “Ấn Độ hóa” ở Đông Nam Á là sự đồng hóa về văn tự và văn học.

D. nhu cầu ghi chép, lưu giữ thông tin lịch sử, địa lí, văn học bắt đầu xuất hiện.

Câu 11. Nội dung nào sau đây chứng tỏ văn học viết của Cam-pu-chia chịu ảnh hưởng sâu sắc văn học Ấn Độ?

A. Các tác phẩm được khắc trên bia đá.

B. Sáng tạo chữ viết riêng trong văn học.

C. Sử dụng điển tích của Hin-đu giáo.

D. Văn học dân gian lấy đề tài Phật giáo.

Câu 12. Một trong những môn thể thao được tổ chức trong các kì Đại hội thể thao Ô-lim-píc của Hy Lạp cổ đại là

A. bóng đá.

B. đua ngựa.

C. trượt tuyết.

D. khúc quân cầu.

Câu 13. Trên cơ sở tiếp thu chữ Hán của Trung Hoa, loại chữ viết nào sau đây được sáng tạo ở Đông Nam Á?

A. Chữ Phạn.

B. Chữ Môn.

C. Chữ Nôm.

D. Chữ Khơ-me.

Câu 14. Nội dung nào sau đây lí giải cho nhận định: Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đã làm thay đổi diện mạo các nước tư bản?

A. Làm biến đổi tương quan cơ cấu kinh tế giữa các nước tư bản theo hướng hiện đại.

B. Xuất hiện hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản: tư bản độc quyền và vô sản.

C. Các nước tư bản chuyển từ kinh tế nông nghiệp, thủ công sang công nghiệp cơ khí.

D. Giúp các nước tư bản chuyển từ văn minh nông nghiệp sang văn minh thông tin.

Câu 15. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của việc phát minh ra máy hơi nước của Giêm Oát (1784)?

A. Đưa loài người sang nền văn minh thông tin.

B. Làm cho năng suất lao động ngày càng tăng.

C. Gia tăng sức lao động cơ bắp của con người.

D. Chuyển hoàn toàn lao động máy móc sang thủ công.

Câu 16. Thành tựu nào sau đây của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang làm thay đổi to lớn cuộc sống của con người?

A. Dữ liệu lớn.

B. Máy tính điện tử.

C. Trí tuệ nhân tạo.

D. Cách mạng xanh.

Câu 17. Cho các nhận định sau:

1. Ở khu vực Đông Nam Á, văn minh Văn Lang - Âu Lạc là nền văn minh ra đời sớm.

2. Nhà nước Văn Lang - Âu Lạc có quân đội mạnh, vũ khí tốt, thành Cổ Loa kiên cố.

3. Đời sống vật chất, tinh thần của cư dân Việt Cổ giản dị, gần gũi với thiên nhiên.
4. Phong tục ăn trâu, nhuộm răng đen ra đời từ văn minh Văn Lang - Âu Lạc được duy trì đến ngày nay.
5. Cư dân Việt cổ sống trong các làng xóm, gắn bó với nhau bởi quan hệ cộng đồng, huyết thống.

Số nhận định sai là

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 1.

Câu 18. Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai phát minh nào sau đây của Tho-mát Ê-đi-xon?

- A. Máy tính điện tử. B. Máy hơi nước.
C. Bóng đèn điện. D. Động cơ đốt trong.

Câu 19. Nền kinh tế nông nghiệp của người Việt cổ chuyển sang giai đoạn dùng cày đã góp phần tăng hiệu quả sản xuất và tạo ra

- A. của cải dư thừa. B. tầng lớp nông dân.
C. văn minh bản địa. D. nhà nước chuyên chế.

Câu 20. Nhận định nào sau đây là đúng về văn minh Hy Lạp - La Mã thời cổ đại?

- A. Đạt thành tựu rực rỡ, trở thành cái nôi của triết học và khoa học phương Tây.
B. Nghệ thuật – kiến trúc đạt trình độ cao và chịu ảnh hưởng sâu sắc từ tôn giáo.
C. Đặt nền móng đầu tiên và quan trọng cho sự phát triển của văn minh nhân loại.
D. Điều kiện tự nhiên Địa Trung Hải, thuận lợi cho nông nghiệp và thương nghiệp.

Câu 21. Cư dân Đông Nam Á chủ yếu tiếp thu Phật giáo và Hin-đu giáo từ quốc gia nào sau đây?

- A. Trung Hoa. B. Ấn Độ. C. Nhật Bản. D. Hy Lạp.

Câu 22. Thành tựu văn minh nổi bật của Đông Nam Á giai đoạn từ những thế kỉ trước Công nguyên đến thế kỉ VII là

- A. sự ra đời các nhà nước. B. kinh tế phát triển thịnh đạt.
C. sử dụng công cụ sắt. D. sự ra đời chữ viết.

Câu 23. Các nền văn minh cổ đại phương Đông ra đời sớm là nhờ

- A. điều kiện tự nhiên thuận lợi. B. kinh tế hàng hóa sớm phát triển.
C. nhu cầu đoàn kết để đi biển. D. kế thừa văn minh phương Tây.

Câu 24. Trong những năm đầu thế kỉ XX, đóng góp của khoa học công nghệ vào tăng trưởng kinh tế mới chỉ là 10 - 20%, đến những năm cuối thế kỉ XX tỉ lệ này đã tăng lên 75 - 80%, số liệu trên chứng tỏ

- A. Sự bùng nổ của cách mạng thông tin trong sản xuất.
B. Khoa học công nghệ quyết định sự phát triển kinh tế.
C. Vai trò của nhà nước với sự phát triển của công nghệ.
D. Khoa học công nghệ là nhân tố duy nhất của sản xuất.

Câu 25. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng bước phát triển của nhà nước Âu Lạc so với nhà nước Văn Lang

- A. Nhà nước chuyên chế cao. B. Giao thương với Trung Quốc.
C. Tiếp thu Phật giáo Ấn Độ. D. Lãnh thổ được mở rộng.

Câu 26. Sự ra đời của máy tính điện tử số, hệ điều hành, internet và trình duyệt web có tác động nào sau đây?

- A. thúc đẩy xu thế khu vực hóa. B. mở ra cuộc cách mạng số hóa.
C. Gia tăng hiệu quả của máy tính. D. mở đầu cách mạng thông tin.

Câu 27. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng của văn minh phương Đông và văn minh phương Tây thời cổ - trung đại?

- A. Hình thành trên cơ sở kinh tế hàng hóa, lấy thủ công nghiệp là chủ đạo.

B. Hình thành trên cơ sở kinh tế nông nghiệp, lấy nông nghiệp là chủ đạo.

C. Nhà nước dân chủ và hệ thống pháp luật thành văn khá hoàn thiện.

D. Tôn giáo – tín ngưỡng giữ vai trò quan trọng trong đời sống xã hội.

Câu 28. Văn minh Văn Lang - Âu Lạc còn có tên gọi khác là

A. Văn minh sông Hồng.

B. Văn minh Đông Sơn.

C. Văn minh Phùng Nguyên.

D. Văn minh Đại Việt.

Câu 29. Nền văn minh đầu tiên của loài người là nền văn minh nào sau đây?

A. Văn minh công nghiệp.

B. Văn minh thông tin.

C. Văn minh hậu công nghiệp.

D. Văn minh nông nghiệp.

Câu 30. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về đặc trưng về tín ngưỡng của cư dân Đông Nam Á thời cổ - trung đại?

A. Gắn với kinh tế thủ công nghiệp bản địa.

B. Hòa nhập với các tôn giáo đa thần bên ngoài.

C. Tiếp biến các tín ngưỡng từ bên ngoài.

D. Dung hợp linh hoạt với tôn giáo bên ngoài.

Câu 31. Một trong những ý nghĩa của cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư về văn hóa, xã hội là

A. đưa tới hình thành giai cấp vô sản công nghiệp.

B. thúc đẩy giao lưu văn hóa giữa các quốc gia.

C. chuyển nền sản xuất từ thủ công sang cơ khí hóa.

D. tạo ra các ngành sản xuất tự động năng suất cao.

Câu 32. Điểm chung về địa bàn hình thành của các quốc gia cổ đại phương Đông là đều hình thành ở

A. các đồng bằng thung lũng.

B. vùng núi đá trầm tích.

C. lưu vực các dòng sông lớn.

D. ven biển Địa Trung Hải.

Câu 33. Văn minh Văn Lang - Âu Lạc hình thành trên cơ sở nền văn hóa bản địa nào sau đây?

A. Đông Sơn.

B. Đồng Đậu.

C. Sa Huỳnh.

D. Óc Eo.

Câu 34. Các cuộc đấu tranh của vô sản chống lại vô sản (từ thế kỉ XVIII) bắt nguồn từ nguyên nhân sâu xa nào sau đây?

A. Giai cấp công nhân bị tước đoạt hết các quyền tự do, dân chủ.

B. Tình trạng bóc lột của tư sản và đời sống cực khổ của công nhân.

C. Mâu thuẫn giữa tư sản và vô sản về vấn đề sở hữu tư liệu sản xuất.

D. Nhu cầu nâng cao chất lượng đời sống của giai cấp công nhân.

Cho đoạn tư liệu, trả lời câu 35, 36, 37

“Tiểu thuyết là hình thức văn học mới bắt đầu phát triển từ thời Minh - Thanh. Trước đó, ở các thành phố lớn thường có những người chuyên làm nghề kể chuyện, đề tài của họ thường là các sự tích lịch sử. Dựa vào những câu chuyện ấy, các nhà văn đã viết thành các “tiểu thuyết chương hồi”. Những tác phẩm lớn, nổi tiếng trong giai đoạn này là Truyện Thủy hử của Thi Nại Am, Tam quốc diễn nghĩa của La Quán Trung, Tây Du kí của Ngô Thừa Ân, Nho lâm ngoại sử của Ngô Kính Tử, Hồng lâu mộng của Tào Tuyết Cần,...”

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử văn minh thế giới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr. 111)

Câu 35. Nhận định nào sau đây đúng về mối quan hệ giữa nội dung phản ánh của các tiểu thuyết chương hồi của Trung Hoa với hiện thực lịch sử?

A. Vừa tái hiện vừa rút ra bài học.

B. Là bài học cho việc quản lí đất nước.

C. Vừa tái hiện vừa hư cấu nghệ thuật.

D. Định hình bản sắc văn hóa dân tộc.

Câu 36. Yếu tố nào sau đây là một trong những cơ sở tạo nên sự phát triển của tiểu thuyết thời Minh - Thanh?

- A.** Thời Minh - Thanh, triều đình cho lập Văn học quán.
- B.** Sự du nhập của văn hóa Mãn Châu và văn hóa Ấn Độ.
- C.** Văn học là phương tiện để bộc lộ quan điểm tư tưởng.
- D.** Sự biến động xã hội và nhu cầu phản ánh hiện thực.

Câu 37. Một trong những tiểu thuyết nổi tiếng của văn học Trung Hoa thời trung đại là

- A.** Sở từ.
- B.** Kinh thi.
- C.** Truyện Kiều.
- D.** Tây du kí.

Cho đoạn tư liệu, trả lời câu hỏi 38, 39, 40

“Từ ý thức cộng đồng cũng đã nảy sinh tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, sùng bái các anh hùng, các thủ lĩnh. Cư dân Văn Lang - Âu Lạc đều có ý thức cùng chung một cội nguồn, một tổ tiên, một tập quán chung là nhuộm răng, ăn trầu”.

(Trương Hữu Quýnh - CB, *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập I*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr.55)

Câu 38. Truyện cổ tích/truyền thuyết nào sau đây chứng tỏ cư dân Văn Lang - Âu Lạc có ý thức cùng chung một cội nguồn, một tổ tiên?

- A.** Sự tích Trầu cau.
- B.** Con Rồng Cháu Tiên.
- C.** Sơn Tinh, Thủy Tinh.
- D.** Thánh Gióng.

Câu 39. Một trong những tín ngưỡng sớm xuất hiện trong đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang - Âu Lạc là

- A.** thờ cúng tổ tiên.
- B.** sùng bái yêu tinh.
- C.** ăn trầu, nhuộm răng.
- D.** thờ Thành Hoàng.

Câu 40. Sự hình thành các tín ngưỡng và phong tục chung của cư dân Văn Lang - Âu Lạc phản ánh

- A.** đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của cư dân Văn Lang - Âu Lạc.
- B.** đời sống của cư dân nông nghiệp ở giai đoạn du canh, du cư.
- C.** ý thức cộng đồng mạnh mẽ của cư dân Văn Lang - Âu Lạc.
- D.** quyết định sự định hình bản sắc văn hóa của dân tộc Việt.

PHẦN 2: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 8. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Thông qua hình thức phân tích dữ liệu và tự động hóa các quá trình, trí tuệ nhân tạo AI có thể giúp con người cải thiện chất lượng cuộc sống. Đơn cử như việc, AI có thể giúp điều khiển các thiết bị thông minh trong nhà, giúp cho cuộc sống trở nên tiện lợi hơn và tiết kiệm thời gian.

...Tuy nhiên, song hành với sự phát triển không ngừng của công nghệ và xã hội, AI cũng đặt ra những thách thức, tác hại tiềm tàng. Nhiều công việc có thể bị thay thế bởi AI và robot, đặt người lao động vào cảnh thiếu hụt việc làm, từ đó gia tăng bất bình đẳng xã hội và tài chính”.

(Nguồn: HYPERLINK "<https://www.anninhthudo.vn/tac-dong-da-chieu-cua-tri-tue-nhan-tao-va-con-nguoi-post539531.antd>" <https://www.anninhthudo.vn/tac-dong-da-chieu-cua-tri-tue-nhan-tao-va-con-nguoi-post539531.antd>)

- a)** Đoạn tư liệu phản ánh tính chất hai mặt của trí tuệ nhân tạo AI.
- b)** Cuộc sống con người thực sự có bước cải thiện từ khi có sự xuất hiện trí tuệ nhân tạo AI.
- c)** Sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo khiến gia tăng nguy cơ thất nghiệp và làm cho đời sống con người kém an toàn hơn

d) Sự ra đời của trí tuệ nhân tạo khiến cho các ngành nghề đều có nguy cơ bị xóa sổ.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Kim tự tháp là những ngôi mộ của các vua Ai Cập thuộc vương triều III và vương triều IV thời Cổ vương quốc ...Thời kì Kim tự tháp được xây dựng nhiều nhất và đồ sộ nhất là thời kì vương triều IV. Vua đầu tiên của vương triều này là Xnêphru, đã xây cho mình hai Kim tự tháp, cái thứ nhất cao 36,5m, cái thứ hai cao 99m. Các vua kế tiếp như Kê-ốp Kê-phren, Mi-kê-rin đều xây dựng những Kim tự tháp rất lớn: Kim tự tháp Kê-ốp (tên Ai Cập) là Hufu cao 145m, Kim tự tháp Kê-phren cao 137m, Kim tự tháp Mi-kê-rin cao 66m”.

(Vũ Dương Ninh - CB, *Lịch sử văn minh thế giới*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2011, tr.23)

- a) Kim tự tháp là một công trình kiến trúc phản ánh sự hưng thịnh và quyền lực của triều đại Pharaon.
- b) Theo đoạn tư liệu, Kim tự tháp Kê-ốp là kim tự tháp có chiều cao đồ sộ nhất.
- c) Mọi thứ sợ thời gian nhưng thời gian sợ Kim tự tháp là câu nói phản ánh sự đồ sộ của Kim tự tháp.
- d) Tất cả các Pharaon của Ai Cập đều xây dựng cho mình các Kim tự tháp.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Cứ bốn năm một lần, vào tháng 7 dương lịch - người Hy Lạp gọi là “tháng của thần linh”, đại hội thể thao Olympic lại được tổ chức. Trước ngày hội, trên mọi miền đất nước Hy Lạp, tràn ngập niềm vui hân hoan, rộn rã, chuẩn bị tham gia đại hội. Các trai tráng ở khắp các thành bang Hy Lạp náo nức rèn luyện sức khỏe, tài năng để tới Olympia thi đấu. Trong thời gian lễ hội, mọi cuộc chiến tranh xung đột giữa các thành bang đều phải tạm ngừng... Lễ hội thường kéo dài 5,6 ngày. Các môn thi đấu thật phong phú hấp dẫn : chạy, nhảy, bơi lội, bắn cung, đua ngựa, ném đĩa, ném lao, đấu vật...”

(Đặng Đức An - CB, *Những mẩu chuyện lịch sử thế giới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr.101)

- a) Đại hội thể thao Olympic Hy Lạp từ thời cổ đại được tổ chức liên tục cho đến tận ngày nay, thể hiện tinh thần hòa bình hữu nghị quốc tế.
- b) Đại hội thể thao Olympic ở Hy Lạp được tổ chức hằng năm nhằm tôn vinh những thanh niên trai tráng trên khắp các thành bang Hy Lạp.
- c) Đấu vật, ném lao, đồ vật, khúc quân cầu là những môn thể thao đầu tiên xuất hiện trong Đại hội thể thao Olympic Hy Lạp thời cổ đại.
- d) Đại hội thể thao Olympic ở Hy Lạp cổ đại không chỉ có tác dụng về mặt tôn giáo, thể dục, thể thao mà còn có ý nghĩa củng cố tình đoàn kết giữa các thành bang Hy Lạp.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu:

“Trống đồng Đông Sơn có cấu tạo hết sức hài hòa, cân xứng. Mặt trống tròn, giữa có ngôi sao nhiều cánh, phần tang phình, phần thân và chân loe ra làm cho trống có âm thanh vang xa và sức cộng hưởng từ những âm thanh ban đầu được nhân lên về cường độ. Mặt trống và thân trống đều được trang trí đẹp, thể hiện tài năng hội họa, óc thẩm mỹ của người Việt cổ và kỹ thuật đúc đồng tinh xảo. Xung quanh ngôi sao nhiều cánh ở giữa mặt trống là những vành tròn đều đặn, cách nhau bằng những đường viền hoa văn khác nhau, cân đối đẹp mắt. Trên mặt trống đồng có nhiều hình người hóa trang lông chim đang múa, nhảy, hát, thổi khèn và các cảnh sinh hoạt khác như giã gạo, đua thuyền hoặc trang trí hình các con vật như hươu, nai...”

(Trương Hữu Quỳnh - CB, *Đại cương lịch sử Việt Nam toàn tập*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008, tr.55)

- a) Trống đồng Đông Sơn là sản phẩm tiêu biểu của văn minh Văn Lang - Âu Lạc, thể hiện tài năng hội họa, óc thẩm mỹ của người Việt cổ.
- b) Kỹ thuật sản xuất trống đồng của người Việt cổ là minh chứng cho sự phát triển của các ngành khoa học tự nhiên của Việt Nam đã xuất hiện từ sớm.
- c) Hình ảnh ngôi sao nhiều cánh trên mặt trống đồng phản ánh tín ngưỡng tôn sùng các vị anh hùng và những người có công với cộng đồng.
- d) Trống đồng không chỉ phản ánh đời sống vật chất và đời sống tinh thần phong phú, gần gũi với thiên nhiên của cư dân Việt cổ.

Câu 5. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Là cộng đồng các cư dân nông nghiệp trồng lúa nước, Đông Nam Á không những hàm chứa nét tương đồng trong canh tác với hệ thống thủy lợi, mà còn có đời sống văn hoá tinh thần hết sức phong phú, trong đó bao trùm tất cả là chu trình của đời sống nông nghiệp lúa nước. Vì thế, từ những truyện thần thoại đến lễ hội, từ phong tục tắm quán đến âm nhạc nghệ thuật, kể cả múa hát... đều ít nhiều chịu ảnh hưởng và phản ánh đời sống của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước”.

(Lương Ninh-CB, *Lịch sử văn hoá thế giới cổ trung đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.264)

- a) Văn minh Văn Lang – Âu Lạc là nền văn minh xuất hiện sớm nhất ở Đông Nam Á và mang đặc trưng của cư dân nông nghiệp.
- b) Văn minh Đông Nam Á thời kì cổ trung đại phản ánh sâu sắc đời sống của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước.
- c) Văn minh Đông Nam Á rất phong phú, đa dạng và là nền văn minh hình thành sớm nhất trong lịch sử loài người.
- d) Nền văn minh Đông Nam Á hình thành dựa trên nền tảng là nền văn minh Trung Hoa kết hợp với ảnh hưởng văn minh Ấn Độ.

Câu 6. Cho đoạn tư liệu

“Trước hết, thành Cổ Loa là một công trình được tạo nên bởi tinh thần cộng đồng đoàn kết vượt bao nguy nan, hiểm trở của các tộc người trong nước Âu Lạc do thủ lĩnh An Dương Vương chỉ huy. Thành Cổ Loa là sản phẩm thể hiện sự nhất trí cao, sự sáng tạo vượt bậc của cư dân Việt cổ trong công cuộc dựng nước và giữ nước thuở đầu tiên”.

(Vũ Duy Miên - CB, *Lịch sử Việt Nam tập 1: Từ khởi thủy đến thế kỉ X*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.179)

- a) Việc xây dựng thành Cổ Loa xuất phát từ nhu cầu phòng thủ đất nước trước nguy cơ giặc ngoại xâm.
- b) Thành Cổ Loa là sản phẩm của tinh thần cộng đồng, tinh đoàn kết của cư dân Việt cổ trong quá trình dựng nước và giữ nước.
- c) Thành Cổ Loa là công trình kiến trúc, quân sự tiêu biểu được xây dựng dưới thời kì nhà nước Văn Lang.
- d) Trong thực tiễn, quá trình xây dựng thành Cổ Loa đã nhận được sự giúp đỡ của thần Kim Quy.

Câu 7. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Nhận xét về tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ nhất ở Anh, Các Mác đã viết:

“Cuộc cách mạng công nghiệp, đối với Anh, có ý nghĩa quan trọng ngang với cuộc cách mạng chính trị đối với nước Pháp và cuộc cách mạng triết học đối với nước Đức. Và từ nước Anh năm 1740 đến nước Anh năm 1844, có một khoảng cách ít ra cũng lớn bằng khoảng cách giữa nước Pháp thời cổ đại và nước Pháp của cách mạng tháng bảy [năm 1830]. Nhưng sản phẩm quan trọng nhất của cuộc cách mạng công nghiệp ấy là giai cấp vô sản Anh.

(C. Mác, Ph.Ăng-ghe-n (1890), *Tuyển tập*, Tập 1, Nxb Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.202)

- a) Đoạn tư liệu phản ánh tác động to lớn của cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đối với nước Anh.
- b) Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất ở Anh đã làm thay đổi hoàn toàn bộ mặt nước Anh, giúp anh phát triển vượt trội so với các nước châu Âu khác.
- c) Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã kéo xa khoảng cách phát triển của Anh với Pháp, Đức và là nguyên nhân sâu xa dẫn tới bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918).
- d) Từ cuộc cách mạng công nghiệp Anh đầu thế kỉ XIX đã đưa tới sự ra đời của giai cấp vô sản công nghiệp.

Câu 8. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Tinh chất tư sản tiến bộ của Văn hóa Phục hưng trước hết thể hiện ở nội dung chống Giáo hội và phong kiến của nó. Bởi vì, trong thời kì Trung cổ, Giáo hội chi phối tư tưởng của con người, cản trở bước tiến của

xã hội. Giai cấp tư sản có những nhu cầu mới về văn hóa đòi hỏi phải thủ tiêu sự kiểm soát của Giáo hội đối với tư tưởng. Vì vậy, họ đã kích Giáo hội và đưa văn hóa thoát khỏi sự ràng buộc của thần học và tôn giáo.

(Phan Gia Phú, *Lịch sử thế giới trung đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr. 114)

- a) Văn minh Phục hưng mang tính chất tư sản tiên bộ, là cuộc đấu tranh đầu tiên của phong kiến chống tư sản.
- b) Một trong những biện pháp Giáo hội Thiên Chúa giáo chi phối đời sống con người là đề cao tư tưởng của triết học duy tâm.
- c) Giai cấp phong kiến châu Âu và Giáo hội đã sử dụng thần học và tôn giáo như một công cụ đặc lực để thống trị con người về mặt tư tưởng.
- d) Văn minh Phục hưng là một cuộc cách mạng xã hội to lớn của giai cấp tư sản nhằm lật đổ chế độ phong kiến và Giáo hội Thiên chúa giáo.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
D	D	B	D	A	B	B	D	C	A	C	B	C	C	B	C	A	C	A	A

21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
B	A	A	B	D	B	D	A	D	D	B	C	A	C	C	D	D	B	A	C

1	2	3	4	5	6	7	8
Đ, S, Đ, S	Đ, Đ, S, S.	S, S, S, Đ.	Đ, S, S, Đ.	Đ, Đ, S, S.	Đ, Đ, S, S.	Đ, Đ, S, Đ.	S, Đ, Đ, S.